

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý
trực tuyến toàn trình cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5511/BTTTT-CĐSQG ngày 24/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đến hết năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 16/TTr-STTTT ngày 04/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), nâng cao tỷ lệ sử dụng DVCTT toàn trình, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình đến hết năm 2025 của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 70%.

Trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình = Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình/Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Một hồ sơ được coi là **hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình** thì đáp ứng đủ: Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua nền tảng thanh toán của Cổng DVCQG, tiếp nhận, xử lý, có kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử và Trả kết quả trên môi trường mạng (*trả kết quả có thể qua bưu chính*); không yêu cầu người dân phải đến trực tiếp, nộp bản giấy hoặc cơ quan nhà nước đi thăm tra, xác minh khi xử lý hồ sơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chỉ tiêu được giao, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao, trong đó tập trung thực hiện:

- Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chỉ giải quyết hồ sơ đối với các hồ sơ toàn trình có yêu cầu phí, lệ phí khi đã thực hiện thanh toán trực tuyến thông qua Nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phải có kết quả giải quyết bản điện tử hợp lệ theo quy định và được lưu vào kho cho các tổ chức, cá nhân có thể tái sử dụng.

- Có giải pháp, phương án ưu tiên trả kết quả trên môi trường mạng hoặc qua bưu chính.

b) Các Sở, ban, ngành khẩn trương tiến hành rà soát thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm, miễn phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo điều kiện thực tế của từng dịch vụ công cụ thể.

c) Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp DVCTT toàn trình, DVCTT một phần; cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định lên DVCTT toàn trình, DVCTT một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trình độ tiếp cận Internet của khách hàng tại địa phương,

tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý (*không thấp hơn chỉ tiêu của tỉnh giao và bắt buộc đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch, tư pháp*) nhằm đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 70% hồ sơ trên địa bàn toàn huyện phát sinh và được xử lý trực tuyến toàn trình

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia; Chương III, IV Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để triển khai DVCTT toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện, người dân không phải khai báo lại các thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; hướng tới cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của TTHC.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch DVCTT trong giải quyết TTHC.

- Đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị cung cấp dịch vụ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (*Viễn thông Sơn La*).

- + Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện; đáp ứng đầy đủ các chức năng, tính năng, yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và Quyết định số 473/QĐ-BTTTT ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024.

- + Duy trì, thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống EMC, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành trung ương phục vụ cung cấp DVCTT và giải quyết TTHC. Bảo đảm đồng bộ dữ liệu chính xác giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống EMC phục vụ việc đánh giá hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng DVCTT.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì ổn định và thực hiện kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng DVCTT cho người dân, doanh nghiệp; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc tái sử dụng thông tin, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Chủ trì, liên hệ, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Cổng dịch vụ công quốc gia để triển khai các giải pháp kỹ thuật đánh giá, cấu hình đồng bộ dữ liệu các hồ sơ thuộc dịch vụ công có yêu cầu thu phí theo bộ thủ tục hành chính của các bộ, ngành ban hành nhưng đã được cấp có thẩm quyền của tỉnh phê duyệt miễn phí, lệ phí thì xác định là xử lý toàn trình theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng KSTTHC;
- Trung tâm Thông tin;
- Công TTĐT tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, KGVX, Hà

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu